

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	11 – 48

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

THÔNG TIN CHÚNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp vào ngày 6 tháng 4 năm 2007 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và lắp ráp xe thương mại, xe du lịch và ô tô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ô tô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ô tô và xe có động cơ; mua bán máy san ủi, trải nhựa, rải đường, máy trộn bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông ngư cơ, máy móc, thiết bị công nghiệp; dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 19, Đường 2A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và có văn phòng đại diện tại số 80 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có 33 chi nhánh tại các tỉnh thành khác của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch	
Bà Viên Diệu Hoa	Thành viên	
Ông Vũ Bảo Quốc	Thành viên	
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên	
Ông Chiew Sin Cheok	Thành viên	
Ông Lê Trọng Sánh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2013
Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Thành viên	từ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2013

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng Ban Kiểm soát	bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2013
Ông Lê Trọng Sánh	Trưởng Ban Kiểm soát	từ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2013
Ông Đặng Công Trục	Thành viên	
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hùng Minh	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Bá Dương	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2013
Ông Thái Duy Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Văn Mọc	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc	

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61005161/16549163

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") được lập ngày 26 tháng 3 năm 2014 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Các vấn đề khác

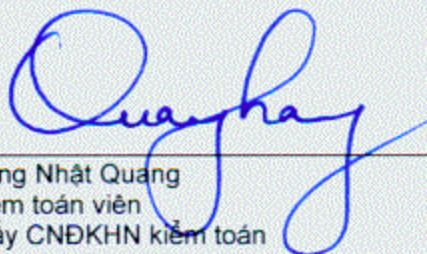
Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 27 tháng 3 năm 2013.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng, Công ty là công ty mẹ có các công ty con ("Tập đoàn") và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng rẽ. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần theo như báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi ngày 26 tháng 3 năm 2014.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1



Hàng Nhật Quang
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1772-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ngân VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.930.811.732	2.871.472.819
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	55.726.222	31.835.503
111	1. Tiền		55.726.222	31.635.503
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	200.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	47.965.677	33.742.299
121	1. Đầu tư ngắn hạn		53.030.525	33.742.299
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(5.064.848)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.002.772.172	2.505.178.790
131	1. Phải thu khách hàng	6	531.215.005	197.162.068
132	2. Trả trước cho người bán	7	1.213.214.852	1.546.582.969
135	3. Các khoản phải thu khác	8	259.584.512	763.758.478
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(1.242.197)	(2.324.725)
140	IV. Hàng tồn kho	9	418.747.714	183.021.796
141	1. Hàng tồn kho		419.189.702	183.112.760
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(441.988)	(90.964)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		405.599.947	117.694.431
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		11.653.406	6.670.964
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.221.356	15.922.044
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		3.643.716	2.765.366
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	10	376.081.469	92.336.057
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.889.860.220	6.129.441.745
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		25.000.000	77.994.161
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	12.994.161
218	2. Phải thu dài hạn khác	11	25.000.000	65.000.000
220	II. Tài sản cố định		2.230.343.442	2.083.505.701
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	334.992.312	326.798.433
222	Nguyên giá		502.560.026	442.239.301
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(167.567.714)	(115.440.868)
227	2. Tài sản vô hình	13	1.629.687.070	1.534.470.928
228	Nguyên giá		1.648.329.001	1.549.561.535
229	Giá trị khấu trừ lũy kế		(18.641.931)	(15.090.607)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	265.664.060	222.236.340
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16	4.487.051.367	3.877.689.357
251	1. Đầu tư vào công ty con	16.1	3.164.781.490	2.982.337.983
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	16.2	1.389.418.125	987.333.870
258	3. Đầu tư dài hạn khác	16.3	67.500.369	67.500.369
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(134.648.617)	(159.482.865)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		147.465.411	90.252.526
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	17	67.679.517	78.482.164
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.3	78.971.365	10.955.833
268	3. Tài sản dài hạn khác		814.529	814.529
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		9.820.671.952	9.000.914.564

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ngàn VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		4.616.630.260	4.468.253.873
310	I. Nợ ngắn hạn		3.675.760.753	3.789.956.286
311	1. Vay ngắn hạn	18	1.412.412.174	2.161.773.053
312	2. Phải trả người bán	19	771.164.923	524.152.018
313	3. Người mua trả tiền trước	20	389.599.777	51.143.166
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	3.907.260	4.855.981
315	5. Phải trả người lao động		580.347	179.716
316	6. Chi phí phải trả	22	40.636.527	14.406.410
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	23	1.052.078.739	1.000.014.802
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.381.006	33.431.140
330	II. Nợ dài hạn		940.869.507	678.297.587
333	1. Phải trả dài hạn khác		2.817.731	100.000
334	2. Vay dài hạn	24	937.839.080	673.999.080
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		212.696	4.198.507
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.204.041.692	4.532.660.691
410	I. Vốn chủ sở hữu	25.1	5.204.041.692	4.532.660.691
411	1. Vốn cổ phần		3.250.000.000	3.250.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		859.618.837	859.618.837
414	3. Cổ phiếu quỹ		(6.840.000)	(6.840.000)
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.101.262.855	429.881.854
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		9.820.671.952	9.000.914.564

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (US\$)	18.539	18.539
- Won Hàn Quốc (KRW)	1.450.000	1.450.000

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng

Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	7.645.524.717	6.070.248.876
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26.1	(7.107.924)	(3.759.134)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	7.638.416.793	6.066.489.742
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27, 30	(7.349.060.665)	(5.857.078.189)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		289.356.128	209.411.553
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	1.088.742.042	550.365.535
22	7. Chi phí tài chính	28	(160.729.940)	(202.091.284)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	28	(175.739.126)	(137.528.152)
24	8. Chi phí bán hàng	30	(133.576.863)	(109.213.694)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(169.484.560)	(156.622.835)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		914.306.807	291.849.275
31	11. Thu nhập khác	29	93.075.707	68.891.343
32	12. Chi phí khác	29	(69.050.090)	(49.396.509)
40	13. Lợi nhuận khác	29	24.025.617	19.494.834
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		938.332.424	311.344.109
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	(1.382.852)	(2.964.858)
52	16. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	31.3	68.015.532	3.113.282
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.004.965.104	311.492.533

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ngân VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		938.332.424	311.344.109
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định	12, 13	61.448.924	50.466.947
03	(Hoàn nhập) trích lập các khoản dự phòng		(20.500.904)	59.856.335
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(10.637.275)	(451.205)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.066.390.494)	(542.010.436)
06	Chi phí lãi vay	28	175.739.126	137.528.152
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		77.991.801	16.733.902
09	Giảm các khoản phải thu		123.065.214	127.940.574
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(236.076.942)	28.942.854
11	Tăng các khoản phải trả		1.622.235.492	571.173.661
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		15.115.520	(50.245.574)
13	Tiền lãi vay đã trả		(227.566.010)	(135.026.615)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	31.2	(1.382.852)	-
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	1.400
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(603.965)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.373.382.223	558.916.237
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(335.933.146)	(500.760.210)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		920.087	2.113.320
23	Tiền chi cho các đơn vị khác vay		(51.169.476)	(28.258.000)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		305.941.750	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(505.892.389)	(2.197.717.182)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	34.094.082
27	Lãi cho vay và cổ tức nhận được		55.746.330	297.354.268
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(530.386.844)	(2.393.173.722)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay nhận được		4.699.869.387	6.943.615.913
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(5.195.895.024)	(4.894.233.697)
36	Cổ tức đã trả		(323.058.996)	(239.328.085)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(819.084.633)	1.810.054.131
50	Tăng (giảm) tiền và tương đương tiền thuần trong năm		23.910.746	(24.203.354)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		31.835.503	56.040.743
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(20.027)	(1.886)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	55.726.222	31.835.503

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2014